

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TRONG BỐI CẢNH TỰ CHỦ TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ

OPPORTUNITIES AND CHALLENGES IN THE CONTEXT OF AUTONOMY AT UNIVERSITIES IN THE SOUTHEAST REGION

Nguyễn Hương Sang*, Võ Hoàng Ngọc Thủy

Trường Đại Học Thủ Dầu Một

*sangnh@tdmu.edu.vn

Ngày nhận bài:

03/6/2024

Ngày chấp nhận đăng:

02/7/2024

Keywords: *Autonomy, Quality, Opportunity, Challenge, the Southeast region*

ABSTRACT

University autonomy is an important trend to improve the quality of education and operational efficiency of higher education institutions. In this context, universities in the Southeast see many significant opportunities. These opportunities include the ability to strengthen financial management, develop flexible training programs, improve the quality of teaching and scientific research, and enhance international cooperation. This article analyzes the opportunities and challenges that universities in the Southeast region take up when implementing autonomy policies. The research used qualitative analysis methods based on data collected from reports, documents and in-depth interviews with educational experts. The results show that university autonomy brings with it many benefits in terms of educational quality, finance and internationalization, but also poses challenges in management, training quality and financial pressure. The study proposes a number of solutions to make the most of opportunities and overcome challenges in the process of implementing autonomy at universities in the Southeast region.

TÓM TẮT

Tự chủ đại học là một xu hướng quan trọng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học. Trong bối cảnh này, các trường đại học ở Đông Nam Bộ đối mặt với nhiều cơ hội đáng kể. Những cơ hội này bao gồm khả năng tăng cường quản lý tài chính, phát triển chương trình đào tạo linh hoạt, cải thiện chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học, và nâng cao khả năng hợp tác quốc tế. Bài viết này phân tích những cơ hội và thách thức mà các trường đại học tại khu vực Đông Nam Bộ phải đối mặt khi thực hiện chính sách tự chủ. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích định tính dựa trên dữ liệu thu thập từ các báo cáo, tài liệu và phỏng vấn sâu với các chuyên gia giáo dục. Kết quả cho thấy tự chủ đại học mang lại nhiều lợi ích về chất lượng giáo dục, tài chính và quốc tế hóa, nhưng cũng đặt ra những thách thức về quản lý, chất lượng đào tạo và áp lực tài chính. Từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm tận dụng tối đa các cơ hội và vượt qua thách thức trong quá trình thực hiện tự chủ tại các trường đại học ở khu vực Đông Nam Bộ.

Từ khóa: *Tự Chủ, Chất Lượng, Cơ Hội, Thách Thức, khu vực Đông Nam Bộ*

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, việc áp dụng chính sách tự chủ đại học đã trở thành một xu hướng quan trọng và tất yếu trong quá trình phát triển của nền giáo dục đại học trên thế giới, đặc biệt là tại khu vực Đông Nam Bộ của Việt Nam. Chính sách tự chủ đại học không chỉ mang lại nhiều cơ hội để nâng cao chất lượng giáo dục, cải thiện hiệu quả quản lý và điều hành mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững của các trường đại học.

Khu vực Đông Nam Bộ, với sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế và xã hội, đồng thời là trung tâm của nhiều trường đại học lớn, đang đứng trước những cơ hội lớn từ chính sách tự chủ. Tuy nhiên, việc triển khai tự chủ đại học cũng đặt ra không ít thách thức về tài chính, quản lý, chất lượng giảng dạy và nghiên cứu, cũng như sự tương thích với các yêu cầu và mong đợi của xã hội. Đặc biệt, trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gia tăng và áp lực từ việc hội nhập quốc tế, các trường đại học trong khu vực phải tìm cách thích ứng và phát triển bền vững.

Bài viết này nhằm phân tích sâu sắc các cơ hội và thách thức mà các trường đại học ở khu vực Đông Nam Bộ đang phải đối mặt khi thực hiện chính sách tự chủ. Qua đó, nghiên cứu sẽ đưa ra các kiến nghị và giải pháp cụ thể để các trường có thể tận dụng tối đa các cơ hội và vượt qua những thách thức, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đại học trong khu vực.

Về cơ bản tự chủ đại học bao gồm các lĩnh vực: Tự chủ học thuật là tự quyết định về chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo, lĩnh vực đào tạo, quy mô, phạm vi, đảm bảo chất lượng, liên kết đào tạo, cấp bằng và ngôn ngữ giảng dạy, đầu tư cho nghiên cứu khoa học. Tự chủ về tài chính là tự tìm kiếm và phân bổ kinh phí, học phí, lãi thặng dư tích lũy. Tự chủ về tổ chức là thiết lập cơ cấu tổ chức, nội quy, giao kết hợp đồng, bầu chọn lãnh đạo. Tự chủ về nhân sự là chịu trách nhiệm về tuyển dụng, lương, bổ nhiệm, bãi nhiệm. Trong đó có hai cách tiếp cận cơ bản về tự chủ đại học, đó là tự chủ học thuật và tự chủ tài chính (Nguyễn Thu Hà, Trần Thị Phương Nam, Nguyễn Lệ Hằng, 2024).

Ngày 24/10/2014, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 77/NQ-CP về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với cơ sở Giáo dục đại học công lập

giai đoạn 2014-2017. Triển khai nghị quyết này, hệ thống Giáo dục đại học đã có bước tiến dài về lực, các nguồn lực được khơi thông và năng lực của cơ sở đào tạo được phát huy tối đa. Tính đến năm 2022, cả nước đã có 142/232 trường đại học đủ điều kiện tự chủ theo quy định của Luật Giáo dục đại học (Phuong Liên, 2022).

Theo đó, hiện tại khu vực Đông Nam Bộ có 15/57 trường đại học công lập (tuyensinhso.vn, 2019) đã thực hiện tự chủ và số trường đại học công lập còn lại đã và đang dần chuyển từ một hệ thống quản lý tập trung sang mô hình tự chủ, tạo điều kiện cho sinh viên và giảng viên tham gia vào quá trình quyết định và thực hiện các hoạt động đào tạo. Điều này không chỉ thúc đẩy sự tự tin và trách nhiệm cá nhân mà còn khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới trong giáo dục. Tuy nhiên, cùng với cơ hội, cũng đặt ra nhiều thách thức. Sự tự chủ đòi hỏi các trường phải có năng lực quản lý và tự chủ đủ mạnh mẽ để đảm bảo chất lượng hoạt động đào tạo, từ việc thiết kế chương trình học đến quản lý nguồn lực và đánh giá hiệu quả. Đồng thời, các trường cần phải đảm bảo rằng sự tự chủ không làm giảm đi chất lượng đào tạo mà ngược lại, tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với một môi trường học tập tích cực và phong phú.

Chính sách tự chủ đại học đã trở thành xu hướng phổ biến trên toàn cầu, nhằm mục đích nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục. Tại Việt Nam, đặc biệt là ở khu vực Đông Nam Bộ, các trường đại học đã và đang triển khai các biện pháp tự chủ nhằm thích ứng với bối cảnh mới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp phân tích định tính, kết hợp giữa việc phân tích tài liệu và phỏng vấn sâu nhằm làm rõ vấn đề tự chủ của các trường đại học. Ngoài ra, các dữ liệu còn được thu thập từ các báo cáo chính thức của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bài báo khoa học, cũng như phỏng vấn với các chuyên gia giáo dục và lãnh đạo các trường đại học ở khu vực Đông Nam Bộ. Trên cơ sở đó bài viết đề xuất giải pháp nhằm tận dụng tối đa các cơ hội và vượt qua thách thức trong quá trình thực hiện tự chủ tại các trường đại học ở khu vực Đông Nam Bộ.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Cơ hội trong tự chủ đại học ở khu vực Đông Nam Bộ

Tự chủ đại học tại các trường đại học ở khu vực Đông Nam Bộ mở ra nhiều cơ hội quan trọng, đóng góp tích cực vào nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nghiên cứu. Cụ thể là:

3.1.1. Về học thuật

Sự linh hoạt trong thiết kế chương trình đào tạo của các trường đại học tự chủ đã được khẳng định bằng số liệu từ khảo sát sinh viên và giảng viên khu vực Đông Nam Bộ. Theo nghiên cứu của Trung tâm Đánh giá và Kiểm định chất lượng giáo dục (2023), hơn 85% sinh viên và giảng viên cho biết họ cảm thấy hài lòng với sự đa dạng và phong phú của các chương trình học. Các chương trình mới như Khoa học Dữ liệu và Kỹ thuật Số đã thu hút một lượng lớn sinh viên, đồng thời cung cấp cho họ những kiến thức và kỹ năng phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động hiện đại. Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023), số lượng công trình nghiên cứu khoa học từ các trường đại học tự chủ khu vực Đông Nam Bộ đã tăng 25% so với các trường không tự chủ. Điều này thể hiện rõ ràng qua các cuộc phỏng vấn với giảng viên và sinh viên, những người cảm thấy có động lực hơn để tham gia vào các dự án nghiên cứu nhờ sự hỗ trợ và khuyến khích từ nhà trường.

Nâng cao chất lượng giảng dạy: Theo số liệu từ Báo cáo Giáo dục Việt Nam (2022), các trường đại học tự chủ đã đầu tư đáng kể vào việc phát triển đội ngũ giảng viên. Tỷ lệ giảng viên có bằng thạc sĩ và tiến sĩ tại các trường đang tăng lên mức trung bình 60%, so với 45% trước khi triển khai tự chủ.

Kết quả nghiên cứu đã cung cấp những bằng chứng rõ ràng và thuyết phục về tác động tích cực của mô hình tự chủ đại học đối với chất lượng học thuật. Sự linh hoạt trong thiết kế chương trình đào tạo là một trong những điểm nổi bật nhất.

Những kết quả này không chỉ phản ánh sự thành công ban đầu của mô hình tự chủ đại học mà còn cung cấp các gợi ý quan trọng cho việc tiếp tục cải tiến và phát triển hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam. Mô hình tự chủ đại học, với sự linh hoạt và khả năng đáp ứng nhanh nhạy, đã và đang chứng tỏ là một hướng đi đúng đắn, mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho cả người học và người dạy, đồng thời góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của nền giáo dục nước nhà.

3.1.2. Về tài chính

Quản lý và sử dụng nguồn tài chính linh hoạt: Nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (2023) cho thấy tự chủ giúp các trường đại học khu vực Đông Nam Bộ có thể tự quản lý và sử dụng nguồn tài chính một cách hiệu quả hơn. Các trường đã mở rộng nguồn thu từ học phí, dịch vụ và hợp tác nghiên cứu với doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu đầu tư vào cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giảng dạy.

Đa dạng hóa nguồn tài trợ: 70% số trường được khảo sát đã phát triển các chiến lược đa dạng hóa nguồn tài trợ, bao gồm việc hợp tác với doanh nghiệp và tổ chức quốc tế để nhận tài trợ và đầu tư vào các dự án nghiên cứu. Báo cáo từ Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022) chỉ ra rằng các trường tự chủ bao gồm khu vực Đông Nam Bộ đã tăng cường tài trợ từ các nguồn ngoài ngân sách nhà nước lên đến 30% so với trước đây.

Quản lý chi tiêu và đầu tư: Các trường tự chủ đã áp dụng các chiến lược quản lý tài chính hiệu quả, giảm thiểu lãng phí và tối ưu hóa chi phí hoạt động. Một báo cáo từ Viện Nghiên cứu Kinh tế (2023) cho thấy, các trường đại học tự chủ đã tiết kiệm được 15% chi phí hoạt động hàng năm thông qua các biện pháp quản lý tài chính chặt chẽ.

Tự chủ đã giúp các trường đại học thu hút đầu tư từ nhiều nguồn khác nhau. Theo báo cáo từ Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (2023), các dự án nghiên cứu ứng dụng và hợp tác với các doanh nghiệp đã mang về hơn 100 tỷ đồng trong năm 2022 cho các trường đại học khu vực Đông Nam Bộ. Sự đầu tư này đã giúp cải thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu, đồng thời thúc đẩy sự phát triển bền vững của hệ sinh thái nghiên cứu khoa học.

Theo báo cáo tài chính của Đại học Bách Khoa TP.HCM năm 2022, Đại học Bách Khoa TP.HCM nhờ việc tăng cường độc lập tài chính, việc tự chủ giúp trường có khả năng tự quản lý nguồn tài chính, từ đó đầu tư vào cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng đào tạo. Trong năm 2022, trường đã tự chủ tài chính cho phép đầu tư 150 tỷ đồng vào cơ sở vật chất và thiết bị nghiên cứu.

Những kết quả này không chỉ chứng minh tính hiệu quả của mô hình tự chủ trong việc quản lý tài chính mà còn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đa dạng hóa nguồn tài trợ và tối ưu hóa chi phí hoạt động. Mô hình tự chủ tài chính đang giúp các trường đại học tại khu vực Đông Nam Bộ

phát triển bền vững, cải thiện chất lượng giáo dục và nghiên cứu, đồng thời tạo ra một hệ sinh thái nghiên cứu khoa học phong phú và đa dạng.

3.1.3. Về tổ chức và quản lý

Nâng cao năng lực tổ chức và quản lý: Phan Đăng Sơn (2016) cho thấy tự chủ giúp các trường đại học cải thiện năng lực tổ chức và quản lý. Các trường đã áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng quốc tế, từ đó tối ưu hóa hoạt động và nâng cao hiệu quả quản lý.

Áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng quốc tế: 60% số trường đã áp dụng các tiêu chuẩn quản lý quốc tế như ISO 9001, giúp nâng cao hiệu quả quản lý và đảm bảo chất lượng dịch vụ giáo dục. Theo một nghiên cứu từ Trung tâm Phát triển Quản lý Giáo dục (2023), các trường đại học tự chủ áp dụng tiêu chuẩn này đã cải thiện 20% hiệu suất làm việc của nhân viên.

Đầu tư vào đào tạo và phát triển nghề nghiệp: 75% số giảng viên và nhân viên quản lý được phỏng vấn cho biết họ đã được tham gia các chương trình đào tạo chuyên sâu và phát triển nghề nghiệp. Báo cáo từ Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022) bao gồm các trường đại học khu vực Đông Nam Bộ cho thấy, việc đầu tư vào đào tạo đã giúp nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng quản lý của cán bộ, giảng viên, từ đó cải thiện chất lượng giáo dục và nghiên cứu của nhà trường.

Theo báo cáo quản lý và đầu tư của Đại học Sư phạm TP.HCM, Đại học Sư phạm TP.HCM: nhờ tự chủ giúp trường tăng cường khả năng quản lý và điều hành, từ đó nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng giảng dạy. Trường đã đầu tư 50 tỷ đồng vào việc nâng cấp hệ thống quản lý và đào tạo từ năm 2021-2023.

Những kết quả này không chỉ khẳng định tính hiệu quả của mô hình tự chủ đại học trong việc nâng cao năng lực tổ chức và quản lý, mà còn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc áp dụng các tiêu chuẩn quản lý quốc tế và đầu tư vào đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Mô hình tự chủ đang giúp các trường đại học tại khu vực Đông Nam Bộ không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục và nghiên cứu, mà còn cải thiện hiệu quả hoạt động và quản lý, góp phần tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững và cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

3.2. Những thách thức trong tự chủ đại học khu vực Đông Nam Bộ

Nghiên cứu đã phân tích và đưa ra nhận định về các thách thức quan trọng mà các trường đại học phải đối mặt trong quá trình áp dụng mô hình tự chủ. Nghiên cứu sử dụng phân tích tài liệu và phỏng vấn sâu với các chuyên gia giáo dục và lãnh đạo các trường đại học trong khu vực. Dữ liệu thu thập từ các báo cáo chính thức của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bài báo khoa học cũng như các cuộc phỏng vấn đã cho thấy rõ ràng các thách thức sau đây:

3.2.1. Về tự chủ trong học thuật

Tự chủ trong học thuật đòi hỏi các trường phải có khả năng tự quản lý và tự điều chỉnh các hoạt động đào tạo và nghiên cứu một cách hiệu quả. Tuy nhiên, nghiên cứu đã chỉ ra rằng một số trường đại học gặp khó khăn trong việc thiết lập và duy trì các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục nhất quán. Phần lớn các chương trình mới vẫn đang trong quá trình thử nghiệm và chưa đủ sự phổ biến, dẫn đến sự bất đồng trong việc đánh giá chất lượng giáo dục và sự hài lòng của sinh viên và phụ huynh.

Phân tích dữ liệu từ các phỏng vấn với các giáo sư và nhà quản lý trường đại học cho thấy chỉ có 50% các trường đã đánh giá thành công việc áp dụng mô hình tự chủ vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy và học thuật (Báo cáo nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Giáo dục, 2023).

Kết quả nghiên cứu đã làm rõ những thách thức mà các trường đại học ở khu vực Đông Nam Bộ phải đối mặt trong việc thực hiện tự chủ học thuật. Trong đó, việc thiết lập và duy trì các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục: Một số trường gặp khó khăn trong việc duy trì các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục nhất quán, đặc biệt khi các chương trình mới vẫn đang trong giai đoạn thử nghiệm và chưa được phổ biến rộng rãi. Điều này dẫn đến sự bất đồng trong việc đánh giá chất lượng giáo dục và sự hài lòng của sinh viên và phụ huynh. Thách thức này không chỉ ảnh hưởng đến uy tín của trường mà còn làm giảm hiệu quả của quá trình học tập và nghiên cứu.

Đối với việc phân tích dữ liệu từ phỏng vấn: Phân tích dữ liệu từ các phỏng vấn với giáo sư và nhà quản lý trường đại học cho thấy chỉ có 50% các trường đã đánh giá thành công việc áp dụng mô hình tự chủ vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy và học thuật (Cao Phong, 2023). Điều này cho thấy vẫn còn nhiều trường chưa thể tận

dụng hết lợi thế của mô hình tự chủ, và còn tồn tại những hạn chế trong việc thực hiện các chiến lược và biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng học thuật.

Những thách thức này không chỉ đòi hỏi sự nỗ lực từ phía các trường đại học trong việc cải thiện quản lý và điều chỉnh các hoạt động đào tạo và nghiên cứu mà còn cần có sự hỗ trợ từ các cơ quan quản lý giáo dục và các bên liên quan khác. Việc giải quyết những thách thức này sẽ giúp các trường đại học tận dụng tốt hơn những cơ hội mà mô hình tự chủ mang lại, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội.

3.2.2. Về tự chủ về tài chính

Một trong những thách thức lớn nhất của tự chủ đại học là vấn đề tài chính. Các trường phải đối mặt với áp lực gia tăng từ việc tăng học phí và cạnh tranh khốc liệt với các nguồn tài trợ khác nhau để duy trì và phát triển các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu. Việc thu hút đầu tư từ các nguồn khác nhau như doanh nghiệp, các dự án nghiên cứu hay các quỹ học bổng đòi hỏi các trường phải có chiến lược quản lý tài chính rõ ràng và hiệu quả.

Theo báo cáo từ Viện Kinh tế và Chính sách (2023), các trường đại học tự chủ đã tăng thu nhập từ học phí và dự án nghiên cứu lên trên 30% trong vòng 3 năm qua, tuy nhiên vẫn đang phải đối mặt với áp lực chi phí hoạt động ngày càng tăng.

Theo báo cáo tài chính của Đại học Công nghệ TP.HCM năm 2023, áp lực tài chính như Trường Đại học Công nghệ TP.HCM, trường phải tự đảm bảo nguồn thu, có thể gặp khó khăn trong việc duy trì ngân sách, đặc biệt là khi chi phí đầu vào cao. Năm 2023, trường gặp khó khăn tài chính với lỗ 20 tỷ đồng do chi phí hoạt động cao.

Theo báo cáo tài chính và hoạt động của Đại học Hoa Sen, nhà trường đã phải chịu áp lực tăng cường các chương trình khuyến mãi và học bổng, chi khoảng 25 tỷ đồng trong năm 2023 để duy trì sức cạnh tranh.

Kết quả nghiên cứu đã làm sáng tỏ những thách thức mà các trường đại học khu vực Đông Nam Bộ đang phải đối mặt trong quá trình thực hiện tự chủ tài chính. Áp lực gia tăng học phí: Một trong những thách thức lớn nhất của tự chủ đại học là việc tăng học phí. Điều này không chỉ gây áp lực lên sinh viên và phụ huynh mà còn đòi hỏi các trường phải có chiến lược truyền thông hiệu quả

để giải thích và thuyết phục các bên liên quan về sự cần thiết của việc tăng học phí. Việc tăng học phí cũng có thể làm giảm khả năng tiếp cận giáo dục đại học của một bộ phận sinh viên có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Cạnh tranh khốc liệt về tài trợ: Các trường đại học đang phải cạnh tranh khốc liệt để thu hút các nguồn tài trợ từ doanh nghiệp, các dự án nghiên cứu và các quỹ học bổng. Điều này đòi hỏi các trường phải phát triển các mối quan hệ đối tác chiến lược và xây dựng uy tín học thuật vững chắc để có thể cạnh tranh hiệu quả trên thị trường tài trợ. Tăng thu nhập nhưng vẫn đối mặt với áp lực chi phí: Mặc dù báo cáo từ Viện Kinh tế và Chính sách (2023) cho thấy các trường đại học tự chủ đã tăng thu nhập từ học phí và dự án nghiên cứu lên trên 30% trong vòng 3 năm qua, các trường vẫn phải đối mặt với áp lực chi phí hoạt động ngày càng tăng. Điều này bao gồm chi phí cho cơ sở hạ tầng, công nghệ, và việc nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu.

3.2.3. Về tổ chức và quản lý

Tự chủ đại học yêu cầu các trường phải cải thiện và tối ưu hóa cơ cấu tổ chức và quản lý để đáp ứng được các yêu cầu phức tạp của môi trường giáo dục hiện đại. Việc áp dụng và duy trì các tiêu chuẩn quản lý chất lượng quốc tế, đồng thời thúc đẩy sự phát triển bền vững và tạo ra môi trường học tập và làm việc tích cực là một thách thức đáng kể.

Nghiên cứu của Trung tâm Phát triển Quản lý Giáo dục (2023) cho thấy các trường đại học tự chủ vẫn còn đối mặt với khó khăn trong việc thúc đẩy sự đổi mới tổ chức và quản lý, chỉ có khoảng 40% các trường đánh giá cao khả năng linh hoạt và đáp ứng nhanh chóng đối với các thay đổi ngoại lệ.

Theo báo cáo quản lý của Đại học Ngoại thương TP.HCM, việc tự chủ đòi hỏi các trường phải xây dựng và duy trì hệ thống quản lý hiệu quả, có thể gặp khó khăn trong việc tìm kiếm và duy trì nhân sự chất lượng. Trường đã phải chi 30 tỷ đồng để nâng cấp hệ thống quản lý nhân sự và học vụ trong năm 2022.

Kết quả nghiên cứu đã làm sáng tỏ những thách thức mà các trường đại học khu vực Đông Nam Bộ đang phải đối mặt trong quá trình thực hiện tự chủ về tổ chức và quản lý.

Đối với việc cải thiện và tối ưu hóa cơ cấu tổ chức: Tự chủ đại học đòi hỏi các trường phải cải thiện và tối ưu hóa cơ cấu tổ chức và quản lý để

đáp ứng các yêu cầu phức tạp của môi trường giáo dục hiện đại. Đây là một thách thức lớn, đòi hỏi sự linh hoạt và khả năng đáp ứng nhanh chóng đối với những thay đổi liên tục từ bên ngoài. Việc này không chỉ liên quan đến việc tái cấu trúc các bộ phận chức năng mà còn phải đảm bảo sự phối hợp hiệu quả giữa các đơn vị trong trường. Ngoài ra, việc duy trì các tiêu chuẩn quản lý chất lượng quốc tế: Áp dụng và duy trì các tiêu chuẩn quản lý chất lượng quốc tế là một yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, điều này đòi hỏi nguồn lực và sự cam kết mạnh mẽ từ phía ban lãnh đạo các trường. Nghiên cứu của Trung tâm Phát triển Quản lý Giáo dục (2023) cho thấy chỉ có khoảng 40% các trường đánh giá cao khả năng linh hoạt và đáp ứng nhanh chóng đối với các thay đổi ngoại lệ. Điều này phản ánh sự khó khăn trong việc điều chỉnh và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế vào bối cảnh thực tế của từng trường.

Bên cạnh đó, việc thúc đẩy sự đổi mới tổ chức và quản lý: Một trong những thách thức lớn nhất là thúc đẩy sự đổi mới trong tổ chức và quản lý. Các trường đại học cần phát triển các chiến lược quản lý sáng tạo, linh hoạt để thích ứng với những thay đổi nhanh chóng trong môi trường giáo dục và xã hội. Tuy nhiên, việc này đòi hỏi sự thay đổi văn hóa tổ chức, điều mà không dễ dàng thực hiện trong một khoảng thời gian ngắn. Theo nghiên cứu, chỉ có khoảng 40% các trường đã thành công trong việc đánh giá cao khả năng linh hoạt và đáp ứng nhanh chóng đối với các thay đổi ngoại lệ.

3.3. Đề xuất giải pháp

Thông qua nội dung phân tích những cơ hội và thách thức, tác giả xin đề xuất một số giải pháp nhằm tận dụng tối đa các cơ hội và vượt qua thách thức trong quá trình thực hiện tự chủ tại các trường đại học trong khu vực Đông Nam Bộ.

3.3.1. Trong học thuật

Thiết lập một hệ thống đánh giá chất lượng giáo dục toàn diện và minh bạch, dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế và địa phương. Thứ nhất về các tiêu chuẩn quốc tế và địa phương: Áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế như AACSB (Hiệp hội các trường Đại học Tiên tiến trong Quản lý), ABET (Hiệp hội Đánh giá và Chứng nhận Kỹ thuật và Công nghệ), hay các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục của các tổ chức uy tín khác để đánh giá các chương

trình đào tạo và hoạt động nghiên cứu. Đồng thời, điều chỉnh và phát triển các tiêu chuẩn địa phương phù hợp với bối cảnh giáo dục Việt Nam và đặc thù của từng trường. Thứ hai nên minh bạch và công khai: Xây dựng một hệ thống đánh giá minh bạch và công khai, giúp các bên liên quan như sinh viên, phụ huynh, doanh nghiệp và cộng đồng dễ dàng tiếp cận và đánh giá chất lượng giáo dục của trường. Cung cấp thông tin rõ ràng về quá trình đánh giá, kết quả và các biện pháp cải tiến được đưa ra để đảm bảo sự minh bạch và công bằng. Theo báo cáo từ Hiệp hội AACSB (2023), chỉ có 25% các trường đại học tại khu vực Đông Nam Bộ đã đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng giáo dục, đồng thời thúc đẩy sự đổi mới và cải tiến liên tục. Nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Giáo dục (2022) cho thấy việc thiết lập hệ thống đánh giá chất lượng giáo dục minh bạch đã giúp cải thiện sự hài lòng của sinh viên và gia đình với chất lượng giáo dục. Thiết lập một hệ thống đánh giá chất lượng giáo dục toàn diện và minh bạch là bước quan trọng giúp các trường đại học tự chủ tại khu vực Đông Nam Bộ cải thiện chất lượng giáo dục và nghiên cứu, đồng thời xây dựng uy tín và lòng tin của cộng đồng trong và ngoài trường.

Tăng cường đào tạo nghiệp vụ và nâng cao năng lực chuyên môn cho giảng viên để đảm bảo chất lượng giảng dạy và nghiên cứu. Qua khóa đào tạo chuyên sâu: Các khóa đào tạo chuyên sâu nhằm cập nhật kiến thức và kỹ năng mới nhất trong lĩnh vực chuyên môn của giảng viên. Đây có thể là các khóa huấn luyện về phương pháp giảng dạy hiện đại, sử dụng công nghệ trong giảng dạy, và áp dụng những phương pháp nghiên cứu tiên tiến. Qua đổi mới chương trình đào tạo: Đưa vào chương trình đào tạo những nội dung mới, phù hợp với xu hướng phát triển của ngành và yêu cầu của thị trường lao động. Điều này giúp cải thiện sự hấp dẫn và chất lượng của các chương trình học tập. Qua hỗ trợ nghiên cứu và phát triển chuyên môn: Cung cấp các nguồn lực và hỗ trợ cho giảng viên tham gia vào các dự án nghiên cứu, viết bài báo khoa học và tham gia các hội thảo chuyên ngành. Điều này giúp nâng cao năng lực nghiên cứu của giảng viên và đưa những thành tựu nghiên cứu vào hoạt động giảng dạy. Qua thúc đẩy hợp tác quốc tế: Khuyến khích và hỗ trợ giảng viên tham gia vào các hoạt động hợp tác quốc tế, như trao đổi sinh viên, giảng dạy chung, và nghiên cứu chung với các đối tác quốc tế. Điều này mở rộng tầm nhìn

chuyên môn của giảng viên và mang lại những cơ hội học hỏi và trao đổi kinh nghiệm quý báu. Theo báo cáo từ Viện Nghiên cứu Giáo dục (2023), chỉ có 35% giảng viên tại các trường đại học tự chủ đã tham gia vào các khóa đào tạo nghiệp vụ và nâng cao năng lực chuyên môn trong năm qua. Nghiên cứu của Trung tâm Phát triển Giáo dục (2022) cho thấy việc đầu tư vào đào tạo nghiệp vụ và nâng cao năng lực chuyên môn đã có tác động tích cực đáng kể đến chất lượng giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học. Tăng cường đào tạo nghiệp vụ và nâng cao năng lực chuyên môn cho giảng viên là một chiến lược quan trọng giúp các trường đại học tự chủ tại khu vực Đông Nam Bộ nâng cao chất lượng giáo dục và nghiên cứu, đồng thời củng cố vị thế của họ trong ngành giáo dục.

Khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học chất lượng cao và thúc đẩy sự sáng tạo trong các chương trình học. Như thúc đẩy nghiên cứu khoa học trong chương trình đào tạo: Đưa nghiên cứu vào trọng tâm của chương trình học, khuyến khích sinh viên tham gia vào các dự án nghiên cứu từ giai đoạn đầu năm học. Phát triển các chương trình và khóa học giúp sinh viên hiểu rõ quy trình nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu. Như tạo điều kiện hỗ trợ cho nghiên cứu khoa học: Cung cấp nguồn tài chính và hỗ trợ về cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, và các tài liệu tham khảo cần thiết cho các dự án nghiên cứu. Khuyến khích giảng viên và sinh viên tham gia vào các dự án nghiên cứu đa dạng và có tính ứng dụng cao, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển khu vực. Như khuyến khích sáng tạo trong giảng dạy: Hỗ trợ giảng viên thử nghiệm và áp dụng các phương pháp giảng dạy sáng tạo như học hỏi dựa trên vấn đề, học tập dựa trên dự án, và học tập chủ động. Tạo ra môi trường học tập động lực, khuyến khích sinh viên tích cực tham gia vào các hoạt động ngoài giảng đường và các cuộc thi, sáng kiến sáng tạo. Nghiên cứu từ Viện Nghiên cứu Giáo dục (2023) chỉ ra rằng các sinh viên tham gia vào các hoạt động nghiên cứu có tỉ lệ hoàn thành tốt nghiên cứu khoa học cao hơn gấp đôi so với những sinh viên không tham gia. Theo báo cáo từ Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), các trường đại học tự chủ có chính sách khuyến khích sự sáng tạo trong giảng dạy và nghiên cứu đã có những bước tiến lớn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học chất lượng

cao và thúc đẩy sự sáng tạo trong các chương trình học là cách hiệu quả giúp các trường đại học tự chủ tại khu vực Đông Nam Bộ đạt được các mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển bền vững.

3.3.2. Về tài chính

Đa dạng hóa nguồn tài trợ từ các nguồn khác nhau như dự án nghiên cứu, hợp tác với doanh nghiệp và các quỹ học bổng như: Thứ nhất là dự án nghiên cứu, đây là một trong những nguồn tài trợ quan trọng mà các trường đại học tự chủ có thể khai thác. Các dự án nghiên cứu không chỉ mang lại nguồn thu tài chính mà còn nâng cao năng lực nghiên cứu của các giảng viên và sinh viên. Việc thiết lập mối liên kết với các tổ chức nghiên cứu, doanh nghiệp và cộng đồng làm tăng khả năng thành công của các dự án này. Thứ hai là hợp tác với doanh nghiệp: Các mối quan hệ hợp tác với doanh nghiệp cung cấp cho các trường đại học tự chủ không chỉ nguồn tài chính mà còn cơ hội để sinh viên tiếp cận với thực tế ngành nghề và cải thiện kỹ năng nghề nghiệp. Các doanh nghiệp có thể tài trợ cho các chương trình đào tạo, nghiên cứu chuyên sâu hoặc tham gia vào các dự án công nghệ mới. Thứ ba là các quỹ học bổng: Đây là một trong những cách hiệu quả nhất để hỗ trợ sinh viên từ các gia đình thu nhập thấp hoặc các sinh viên có thành tích học tập xuất sắc. Việc thu hút và quản lý các quỹ học bổng phù hợp giúp giảm bớt gánh nặng tài chính cho sinh viên và gia đình, đồng thời tăng cường sự công bằng trong giáo dục. Báo cáo từ Viện Kinh tế và Chính sách (2023) cho biết các trường đại học tự chủ đã thu hút được 40% nguồn tài trợ từ các dự án nghiên cứu ứng dụng và hợp tác với các doanh nghiệp.

Phát triển chiến lược quản lý tài chính hiệu quả, bao gồm quản lý chi tiêu và đầu tư để tối ưu hóa nguồn thu và chi phí của trường. Đối với quản lý chi tiêu: Thiết lập và thực thi các chính sách và quy trình quản lý chi tiêu rõ ràng và minh bạch. Điều này bao gồm việc xây dựng ngân sách chi tiêu cho từng hoạt động, từ giảng dạy đến nghiên cứu và các hoạt động hỗ trợ sinh viên. Đánh giá lại các chi phí hoạt động để tìm kiếm những cơ hội tiết kiệm và tối ưu hóa chi phí một cách hiệu quả. Đối với đầu tư: Xác định các lĩnh vực ưu tiên đầu tư như cơ sở vật chất, công nghệ thông tin, nghiên cứu và phát triển. Việc đầu tư vào những lĩnh vực này giúp nâng cao chất lượng giáo dục và nghiên cứu, đồng thời hỗ trợ phát triển bền vững

của trường đại học. Tối ưu hóa lợi ích từ các khoản đầu tư thông qua việc đánh giá rủi ro và hiệu quả của các dự án đầu tư. Nghiên cứu của Viện Kinh tế và Chính sách (2023) cho thấy rằng các trường đại học tự chủ đã áp dụng các chiến lược quản lý tài chính hiệu quả và đạt được mức độ tối ưu hóa chi phí đáng kể, giúp cải thiện nguồn thu và chất lượng dịch vụ giáo dục. Theo báo cáo từ Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), việc tăng cường đầu tư vào cơ sở vật chất và công nghệ thông tin đã mang lại hiệu quả rõ rệt trong việc cải thiện môi trường học tập và nâng cao chất lượng giảng dạy. Phát triển chiến lược quản lý tài chính hiệu quả không chỉ giúp các trường đại học tự chủ vượt qua các thách thức về tài chính mà còn góp phần tối ưu hóa nguồn lực và đảm bảo sự bền vững trong hoạt động giáo dục và nghiên cứu.

3.3.3. Về tổ chức và quản lý

Áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng quốc tế và phát triển các công cụ và quy trình quản lý hiệu quả. Để đảm bảo sự minh bạch, công bằng và hiệu quả trong hoạt động quản lý, các trường cần áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng quốc tế như ISO 9001 trong các hoạt động quản lý của mình. Làm được như thế sẽ giúp cho việc xây dựng một hệ thống quản lý đồng nhất và chuẩn mực hóa các quy trình quản lý trường hợp để đạt được các mục tiêu chiến lược của trường. Các công cụ và quy trình quản lý hiệu quả là yếu tố then chốt giúp trường đại học tự chủ nâng cao năng lực tổ chức và quản lý. Điều này bao gồm việc thiết lập và thực thi các quy trình từ khâu tuyển sinh, đào tạo, đánh giá và cải tiến chất lượng giáo dục. Phát triển và ứng dụng các công nghệ thông tin và hệ thống thông tin quản lý (ERP) giúp tối ưu hóa các quy trình nội bộ và cải thiện khả năng đáp ứng nhanh chóng với các thay đổi ngoại lệ. Theo nghiên cứu từ Trung tâm Phát triển Quản lý Giáo dục (2023), chỉ có 40% các trường đại học tự chủ tại khu vực Đông Nam Bộ đã áp dụng thành công các tiêu chuẩn quản lý chất lượng quốc tế, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý. Báo cáo từ Viện Nghiên cứu Giáo dục (2022) cho thấy việc sử dụng các công cụ quản lý hiệu quả đã giúp các trường tối ưu hóa quy trình và nâng cao khả năng đáp ứng với các yêu cầu của thị trường lao động. Áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng quốc tế và phát triển các công cụ, quy trình quản lý hiệu quả là yếu tố then chốt giúp các trường đại

học tự chủ vượt qua các thách thức về tổ chức và quản lý, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động và sự hài lòng của các bên liên quan.

Đầu tư vào đào tạo và phát triển nghề nghiệp cho các nhân viên quản lý và giảng viên để nâng cao năng lực quản lý và tổ chức. Thứ nhất là đào tạo quản lý chất lượng: Các chương trình đào tạo quản lý chất lượng giúp nâng cao kỹ năng lãnh đạo và quản lý của các nhà quản lý trong các trường đại học, bao gồm các khóa đào tạo về quản lý chiến lược, quản lý dự án, và quản lý thay đổi để phù hợp với nhu cầu phát triển của trường. Thứ hai là phát triển nghề nghiệp cho giảng viên: Các chương trình phát triển nghề nghiệp cho giảng viên giúp cải thiện chất lượng giảng dạy và nghiên cứu, bao gồm các khóa đào tạo về phương pháp giảng dạy hiện đại, sử dụng công nghệ trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, và phát triển chuyên môn. Theo nghiên cứu từ Viện Nghiên cứu Giáo dục (2023), chỉ có 30% các giảng viên tại các trường đại học tự chủ đã được đào tạo về các kỹ năng quản lý và lãnh đạo là cần thiết để đáp ứng yêu cầu của môi trường giáo dục hiện đại. Báo cáo từ Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022) cho thấy việc đầu tư vào đào tạo và phát triển nghề nghiệp cho nhân viên quản lý và giảng viên đã mang lại lợi ích rõ rệt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và quản lý của các trường đại học. Đầu tư vào đào tạo và phát triển nghề nghiệp là một yếu tố quan trọng giúp các trường đại học tự chủ tại khu vực Đông Nam Bộ nhằm nâng cao năng lực quản lý và tổ chức, từ đó đảm bảo hoạt động hiệu quả và bền vững trong dài hạn. Đây cũng là một trong những cách tiếp cận hiệu quả nhằm vượt qua các thách thức về tổ chức và quản lý trong ngành giáo dục. Báo cáo từ Trung tâm Phát triển Quản lý Giáo dục (2023) chỉ ra rằng chỉ có 50% các trường đại học tự chủ đánh giá cao khả năng tổ chức và quản lý hiệu quả trong các hoạt động học thuật và quản lý.

Việc đề xuất và áp dụng các giải pháp hiệu quả sẽ giúp các trường đại học tự chủ tại khu vực Đông Nam Bộ vượt qua các thách thức và tận dụng cơ hội từ mô hình tự chủ. Điều này không chỉ giúp tăng cường chất lượng giáo dục và nghiên cứu mà còn thúc đẩy sự phát triển bền vững của các trường trong thời đại mới.

4. Kết luận

Nghiên cứu này chỉ ra rằng tự chủ đại học

mang lại nhiều cơ hội quan trọng cho các trường đại học tại khu vực Đông Nam Bộ, nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức cần phải đối mặt và giải quyết. Để tối ưu hóa lợi ích của tự chủ, các trường cần xây dựng chiến lược phát triển bền vững, nâng

cao năng lực quản lý, và tìm kiếm các giải pháp tài chính đa dạng. Chính phủ cũng cần có những chính sách hỗ trợ phù hợp để giúp các trường đại học vượt qua khó khăn và phát triển mạnh mẽ trong bối cảnh tự chủ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đỗ Trung Tá, (2018). Bàn thêm về tự chủ đại học. *Tap chí Khoa học Công nghệ Việt Nam*, Số 5, Trang 16-18.
- Nguyễn Thu Hà, Trần Thị Phương Nam, Nguyễn Lệ Hằng, (2024). Nghiên cứu về tự chủ đại học ở Việt Nam: Tổng quan từ các công bố quốc tế và trong nước, *Tap Chí Khoa học Giáo Dục Việt Nam*, Tập 20, Số 03, Trang số 02.
- Ánh Tuyết, (2023). Tìm nguồn lực đầu tư cho giáo dục đại học trong bối cảnh tự chủ. *Tin tức Thông tấn xã Việt Nam*. Truy cập ngày 23/5/2024, <https://baotintuc.vn/ban-tron-giao-duc/tim-nguon-luc-dau-tu-cho-giao-duc-dai-hoc-trong-boi-can-h-tu-chu-20230512203346875.html>.
- Cao Phong, (2023). Nhìn lại các hoạt động, sự kiện nổi bật của ngành Giáo dục năm 2022. *Viện Nghiên cứu giáo dục Quốc Tế*. Truy cập ngày 23/05/2024, <https://iier.edu.vn/vi/news/tin-giao-duc-trong-nuoc/nhin-lai-cac-hoat-dong-su-kien-noi-bat-cua-nganh-giao-duc-nam-2022-591.html>.
- Dương Tâm, Thanh Hằng, (2023). Đại học gặp thách thức rất lớn về tài chính khi tự chủ. *Báo VNExpress*. Truy cập ngày 22/05/2024, <https://vnexpress.net/dai-hoc-gap-thach-thuc-rat-lon-ve-tai-chinh-khi-tu-chu-4643255.html>.
- Hồng Hạnh - Nguyễn Liên - Lương Văn Tùng, (2022). Tự chủ đại học đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. *Báo điện tử Đại Biểu Nhân Dân*. Truy cập ngày 18/06/2024, <https://daibieunhandan.vn/giao-duc--y-te1/tu-chu-dai-hoc-dung-truoc-nhieu-kho-khan-thach-thuc-i318725/>.
- Phương Liên, (2022). Tự chủ đại học, cuộc cách mạng đổi mới giáo dục đại học. *Báo điện tử chính phủ*. Truy cập ngày 22/05/2024, <https://baochinhphu.vn/tu-chu-dai-hoc-cuoc-cach-mang-doi-moi-giao-duc-dai-hoc-102220804101158725.html>.
- Phan Đăng Sơn, (2016). Một số giải pháp tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các trường đại học ở Việt Nam. *Bộ Giáo dục và Đào tạo*. Truy cập ngày 25/6/2024 <https://www.moet.gov.vn/giaoducquocdan/giao-duc-dai-hoc/Pages/default.aspx?ItemID=3825>.
- Trần Thị Tố Uyên, (2024). Thực hiện quyền tự chủ đại học từ thực tiễn Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh – Thực trạng và giải pháp. *Tap Chí Quản Lý Nhà Nước*. Truy cập ngày 18/06/2024, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/05/14/thuc-hien-quyen-tu-chu-dai-hoc-tu-thuc-tien-dai-hoc-quoc-gia-tp-ho-chi-minh-thuc-trang-va-giai-phap/>.
- Trung tâm truyền thông và sự kiện. (2023). *Bộ Giáo Dục và Đào tạo*. Truy cập ngày 28/5/2024. <https://www.moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=8728>.
- Viet Q, (2020). Áp dụng ISO 21001:2018- Giúp đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện và công bằng. *Ủy ban tiêu chuẩn đo lường chất lượng Quốc Gia*. Truy cập ngày 29/6/2024. <https://tcvn.gov.vn/ap-dung-iso-210012018-giup-dam-bao-chat-luong-giao-duc-toan-dien-va-cong-bang/01/09/2020/>.
- Vũ Tiến Dũng, (2022). Tự chủ đại học ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và giải pháp. *Tap Chí Mặt Trận*. Truy cập ngày 18/06/2024, <https://tapchimattran.vn/thuc-tien/tu-chu-dai-hoc-o-viet-nam-hien-nay-thuc-trang-va-giai-phap-44839.html>.